ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 74 /2026/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 29 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 46/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 32/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y;

Căn cứ Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 584/TTr-SNNMT ngày 26/6/2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc thực hiện quản lý hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quy định mật độ chăn nuôi

Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030 tối đa là 1,5 đơn vị vật nuôi/ha đất nông nghiệp (ĐVN/ha).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này; phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ các quy định của pháp luật về đầu tư và Quyết định này để xem xét, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư dự án phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh bảo đảm mật độ chăn nuôi theo quy định.

c) Các sở, ban, ngành liên quan trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi bảo đảm đúng mật độ chăn nuôi theo Quyết định.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi tại địa phương; vận động người dân phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, bền vững, phù hợp với quy định pháp luật.

b) Tổ chức quản lý, định hướng phát triển chăn nuôi tại địa phương phù hợp với quy định về mật độ chăn nuôi; công khai thông tin, định hướng phát triển chăn nuôi để tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

c) Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến mật độ chăn nuôi theo thẩm quyền; thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức rà soát, thống kê, cập nhật số liệu về chăn nuôi trên địa bàn; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý và thực hiện quy định mật độ chăn nuôi theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh

a) Tổ chức hoạt động chăn nuôi phù hợp với định hướng phát triển chăn nuôi của địa phương và đúng quy định về mật độ chăn nuôi theo Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Chấp hành các quy định của pháp luật về chăn nuôi, bảo vệ môi trường, xử lý chất thải chăn nuôi, áp dụng biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường trong quá trình hoạt động.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 8 năm 2026.

2. Bãi bỏ Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030.

3. Đối với các dự án phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh trước ngày Quyết định này có hiệu lực mà bảo đảm mật độ chăn nuôi theo quy định tại Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND thì tiếp tục thực hiện; trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện theo Quyết định này.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Chăn nuôi và Thú y - Bộ NNMT;
- Vụ Pháp chế - Bộ NNMT;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đắk Lắk;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm CN và CTTĐT tỉnh (đ/t);
- Các Phòng thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (Q-05b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Nguyễn Thiên Văn